

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

\*\*\*\*\*

**LÊ THIẾT LĨNH**

**HỖ TRỢ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG  
CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA HÀ NỘI  
TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**

**Chuyên ngành: Kinh tế Chính trị**

**Mã số: 62.31.01.02**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ CHÍNH TRỊ**

**Hà Nội - 2019**

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

**Người hướng dẫn khoa học 1: PGS.TS. Lê Quốc Hội**

**Người hướng dẫn khoa học 2: TS. Trần Quang Tuyến**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn Tiến sĩ họp tại:  
Trường Đại học Kinh tế, Đại Học Quốc Gia Hà Nội

Vào hồi .... giờ ....., ngày .... tháng .... năm 2019

**Có thể tìm hiểu luận văn tại:**

- Thư viện Quốc gia**
- Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ**

1. Lê Thiết Lĩnh, 2016. Vai Trò của cơ cấu nguồn lực tài chính đến hiệu quả doanh nghiệp nhỏ và vừa tư nhân. *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, số 228(II), tháng 6 năm 2016, trang 26.
2. Trần Quang Tuyên, Lê Thiết Lĩnh, 2018. Chất lượng quản trị công và giảm nghèo ở các huyện của Việt Nam. *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, số 251, tháng 5 năm 2018, trang 51.
3. Lê Thiết Lĩnh, 2019. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam tiếp cận vốn tín dụng phát triển sản xuất, kinh doanh. *Tạp chí Tài chính*, kỳ 2, tháng 11 năm 2019, trang 41

## LỜI NÓI ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp (Doanh nghiệp Nông nghiệp) đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển bền vững của quốc gia nói chung và của thủ đô Hà Nội nói riêng. Mặc dù tổng giá trị sản phẩm thuộc Nông nghiệp chỉ chiếm 1,94 % GDP của toàn thành phố Hà Nội (số liệu niên giám thống kê 2018) tuy nhiên lao động (từ 15 tuổi trở lên) đang làm việc trong các ngành kinh tế năm 2018 ước tính 3,9 triệu người, trong đó khu nông thôn chiếm 55,5% (số liệu thống kê 2018) do đó doanh nghiệp nông nghiệp đóng vai trò giải quyết vấn đề việc làm cho khu vực nông thôn. Thêm vào đó Doanh nghiệp Nông nghiệp cũng được xem như một động cơ chính cho vấn đề giảm nghèo, đặc biệt trong những vùng nông thôn (Kokko & Sjöholm, 2005). Mặt khác nền nông nghiệp Việt Nam nói chung, Hà Nội nói riêng hiện vẫn đang áp dụng các hình thức canh tác truyền thống cổ điển lạc hậu do đó Doanh nghiệp Nông nghiệp có vai trò cung cấp, chuyển giao các phương thức sản xuất tiên tiến áp dụng kỹ thuật khoa học công nghệ cao giúp cải thiện tình hình sản xuất, nâng cao chất lượng và năng suất sản phẩm...

Tuy nhiên, doanh nghiệp Nông nghiệp Hà Nội hiện vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức như: (1) Hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp thường gặp nhiều rủi ro hơn so với các lĩnh vực khác do nông nghiệp thường chịu nhiều ảnh hưởng bởi các yếu tố tự nhiên như thời tiết, khí hậu, mưa, nắng, gió, sâu, bệnh...(2) Khả năng tiếp cận nguồn tài nguyên đất còn gặp khó khăn đặc biệt doanh nghiệp nông nghiệp gặp rất nhiều hạn chế trong việc tự tích tụ ruộng đất với quy mô lớn để tổ chức sản xuất. (3) Khả năng tiếp cận nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh còn nhiều hạn chế bao gồm nguồn vốn vay, vốn hỗ trợ, vốn đầu tư...(4) Lao động trong khu vực nông nghiệp, nông thôn thường có trình độ dân trí thấp, kỹ năng canh tác lạc hậu khiến cho sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp trên thị trường là rất kém. (5) Khả năng tiếp cận thông tin và phát triển thị trường của các doanh nghiệp nông nghiệp gặp nhiều hạn chế.

Để tháo gỡ những khó khăn, thách thức nêu trên nhằm phát huy tiềm năng cũng như vai trò của doanh nghiệp nông nghiệp, chính quyền của hầu hết các nước trên thế giới đều đã có những động thái thông qua các chính sách, các chương trình hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực nông nghiệp, chủ đề **“Hỗ trợ nhà nước đối với hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa Hà Nội trong lĩnh vực nông nghiệp”** được học viên chọn làm đề tài luận án với hy vọng sẽ đóng góp phần giải quyết khoảng trống nghiên cứu bằng việc tập trung vào xem xét vai trò của hỗ trợ nhà nước đến hoạt động doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

### 2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu của luận án là hỗ trợ nhà nước đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa Hà Nội trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Về không gian: Nghiên cứu các Doanh nghiệp nhỏ và vừa Hà Nội trong lĩnh vực nông nghiệp.

+ Về thời gian: Nghiên cứu thực trạng giai đoạn từ năm 2005 đến 2019 và đề xuất giải pháp đến năm 2025.

+ Về nội dung: Tiếp cận theo các hình thức hỗ trợ của Nhà nước dưới góc độ của cả trung ương và thành phố Hà Nội đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực nông nghiệp. Trên thực tế có nhiều hình thức hỗ trợ của nhà nước đối với nhóm doanh nghiệp này tuy nhiên, trong luận án, tác giả chỉ nghiên cứu các hình thức hỗ trợ chính như sau: hỗ trợ vốn; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực; hỗ trợ về công nghệ; hỗ trợ nghiên cứu và phát triển; hỗ trợ về tiếp cận thông tin, thị trường.

### **3. Mục tiêu nghiên cứu**

#### 3.1 Mục tiêu chung:

Phân tích các vấn đề lý luận và thực tiễn về hỗ trợ của Nhà nước đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa Hà Nội trong lĩnh vực nông nghiệp từ đó đề xuất giải pháp để tăng cường hỗ trợ của Nhà nước đối với hoạt động doanh nghiệp nhỏ và vừa Hà Nội trong lĩnh vực nông nghiệp.

#### 3.2 Mục tiêu cụ thể:

- Làm rõ cơ sở lý thuyết và thực tiễn về hỗ trợ của Nhà nước đối với hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực nông nghiệp

- Phân tích thực trạng hỗ trợ của Nhà nước đối với hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa Hà Nội trong lĩnh vực nông nghiệp giai đoạn 2000- 2018.

- Phân tích định lượng, thống kê mô tả tác động của hỗ trợ Nhà nước đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Đề xuất các giải pháp và kiến nghị để đẩy mạnh hỗ trợ Nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực nông nghiệp.

### **4. Đóng góp của Luận án**

- Về lý luận:

Luận án góp phần khái quát và bổ sung khung nghiên cứu về hỗ trợ của Nhà nước đối với các DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp, cụ thể:

+ Làm rõ hơn những vấn đề lý luận hỗ trợ của Nhà nước đối với DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp.

+ Xác định các quan hệ lợi ích giữa Nhà nước và Doanh nghiệp trong hoạt động hỗ trợ.

+ Xác định các tiêu chí đánh giá hiệu quả hỗ trợ nhà nước đến hoạt động của DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp tại thành phố Hà Nội

- Về thực tiễn:

+ Luận án nghiên cứu, tìm hiểu và tổng hợp các kinh nghiệm thực tiễn đáng tin cậy

trong và ngoài nước liên quan đến đẩy mạnh hỗ trợ Nhà nước đối với hoạt động của DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp tại thành phố Hà Nội.

+ Phân tích thực trạng hỗ trợ của chính quyền thành phố Hà Nội đến hoạt động của DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp thời gian qua.

+ Chỉ ra những hạn chế, tìm hiểu nguyên nhân hạn chế trong các hoạt động quản lý của chính quyền thành phố Hà Nội liên quan đến hoạt động của DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp của thành phố Hà Nội.

+ Kiến nghị, đề xuất những giải pháp tăng cường hỗ trợ của chính quyền thành phố Hà Nội nhằm phát triển hiệu quả các DNNVV thuộc lĩnh vực nông nghiệp trong thời gian tới.

Kết quả nghiên cứu sẽ là nguồn tư liệu hữu ích đối với các nhà hoạch định chính sách quản lý vĩ mô nói chung, giúp ích cho quá trình hoạch định và thực thi chính sách nhằm phát triển các DNNVV thuộc lĩnh vực nông nghiệp tại thành phố Hà Nội nói riêng hiện nay và trong thời gian tới.

## **5. Cấu trúc luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và các phụ lục, Luận án gồm có 05 chương:

Chương 1: Tổng quan tài liệu nghiên cứu liên quan đến luận án

Chương 2: Cơ sở lý luận và thực tiễn về hỗ trợ nhà nước đối với hoạt động doanh nghiệp nhỏ và vừa nông nghiệp

Chương 3: Phương pháp nghiên cứu

Chương 4: Thực trạng hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực nông nghiệp tại Hà Nội

Chương 5: Quan điểm và giải pháp, kiến nghị, đề xuất

## **CHƯƠNG 1**

### **TỔNG QUAN TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

**1.1. Tổng quan các nghiên cứu ở nước ngoài liên quan tới hỗ trợ của nhà nước đối với hoạt động của các DNNVV**

**1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến hỗ trợ của nhà nước tới năng suất của DNNVV**

Một trong những nội dung quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp đó là năng suất. Trong phần này tác giả tập trung nghiên cứu các công trình khoa học có liên quan đến vai trò hỗ trợ của nhà nước ảnh hưởng tới năng suất của các doanh nghiệp vừa và nhỏ đặc biệt có lưu ý tới lĩnh vực hoạt động là ngành nông nghiệp.

Năng suất thể hiện mức độ khai thác của hệ số quan trọng nhất trong quá trình sản xuất và liên quan đến mức độ sử dụng hợp lý và hiệu quả của các hệ số sản xuất có sẵn. Mức độ liên quan và biến đổi đối với năng suất của một doanh nghiệp hoặc nền kinh tế của khu vực là những chỉ tiêu đại diện nhất về khả năng tồn tại của công ty và tiềm năng phát

triển của nền kinh tế của khu vực. Nhìn chung, năng suất là một trong những yếu tố chính cho sự thành công kinh tế của một khu vực và nó được liên kết với lợi nhuận và khả năng tồn tại của các công ty.

### ***1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến hỗ trợ của nhà nước đối với tiến bộ công nghệ, nghiên cứu và phát triển sản phẩm của DNNVV***

Hầu hết các công trình nghiên cứu đều cho rằng hỗ trợ nhà nước có ảnh hưởng tích cực đến sự cải tiến sản phẩm, đến hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp. Ngoài ra nguồn hỗ trợ trong nước (Quốc gia) có ảnh hưởng lớn tới sự phát triển công nghệ và cải tiến sản phẩm đầu ra. Còn các nguồn hỗ trợ quốc tế (ngoài quốc gia) có ảnh hưởng đến các công nghệ đầu vào.

### ***1.1.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến hỗ trợ nhà nước tới khả năng tiếp cận và hiệu quả sử dụng tài chính của DNNVV***

a. Hiệu quả sử dụng tài chính hay sử dụng nguồn vốn của doanh nghiệp mang tính chất nội tại của doanh nghiệp, nó có tính chất quyết định đến sự thành công hay thất bại của doanh nghiệp. Mặc dù là một yếu tố nội tại của doanh nghiệp nhưng nó lại chịu ảnh hưởng rất lớn từ các yếu tố bên ngoài, một trong những yếu tố có ảnh hưởng lớn đó là tác động của khu vực công cộng từ các hỗ trợ của nhà nước, các chính sách công hay từ các định hướng chiến lược phát triển kinh tế chung của quốc gia.

Vai trò của sự hỗ trợ của nhà nước trong hoạt động tài chính của công ty dường như đang gây tranh cãi và hầu hết các cuộc điều tra đã được thực hiện ở các nước phát triển và các công ty nói chung thay vì các DNNVV. Ngoài ra, có sự hiểu biết hạn chế về tác động của các loại hỗ trợ nhà nước đối với hiệu quả tài chính của doanh nghiệp. Việc điều tra toàn bộ trợ cấp thay vì các loại hình trợ cấp có thể cản trở tác động thực sự của sự hỗ trợ nhà nước đối với tăng trưởng doanh nghiệp.

b. Hỗ trợ nhà nước có thể giúp doanh nghiệp cải thiện hiệu quả hoạt động của họ.

Hầu hết các nghiên cứu đều chỉ ra rằng việc hỗ trợ của Nhà nước có ảnh hưởng tích cực đến khả năng tiếp cận tài chính của DNNVV.

### ***1.1.4. Các công trình nghiên cứu liên quan đến hỗ trợ nhà nước tới chất lượng lao động và khả năng phát triển nguồn nhân lực của DNNVV***

Cung cấp khung lý thuyết cho việc đánh giá những quan sát và kết quả thực nghiệm về tác động của đề án: bảo lãnh việc làm cho lao động nông thôn với tiền lương nông nghiệp, việc làm, đầu ra của nông nghiệp và nhấn mạnh tầm quan trọng của năng suất tương đối của người lao động trong các chương trình này với đối tác của họ khi tham gia sản xuất nông nghiệp.

Các nghiên cứu đều chỉ ra việc hỗ trợ của Nhà nước đối với các DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp có tác dụng tích cực đến khả năng phát triển nguồn nhân lực và chất lượng của lao động khu vực nông thôn.

### ***1.1.5. Các công trình nghiên cứu liên quan đến hỗ trợ nhà nước tới khả năng tiếp cận thị trường và phát triển thương mại của DNNVV***

Hầu hết các nghiên cứu đều chỉ ra sự cần thiết phải có sự hỗ trợ của Nhà nước đối với hoạt động thương mại quốc tế vì nó tác động đáng kể đến các ưu đãi liên quan đến các chi phí mà các doanh nghiệp được hưởng.

### ***1.2. Tổng quan các nghiên cứu trong nước liên quan tới hỗ trợ của nhà nước đối với hoạt động của các DNNVV***

#### ***1.2.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến hỗ trợ của nhà nước đến DNNVV***

Đã có một số công trình nghiên cứu liên quan đến hỗ trợ của Nhà nước đến hoạt động của DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp mặc dù không có nhiều tuy nhiên hầu hết các công trình mới chỉ dừng ở mặt lý luận mà chưa có những bằng chứng thực nghiệm để luận giải và làm rõ hơn cho những cơ sở lý thuyết đó.

#### ***1.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến hỗ trợ nhà nước tới khả năng tiếp cận tài chính và hiệu quả sử dụng tài chính của DNNVV***

Đã có một số nghiên cứu đánh giá tác động hỗ trợ của một số công cụ tài chính như thuế, chứng khoán và tín dụng đối với hoạt động của DNNVV nói chung tuy nhiên nguồn dữ liệu còn thô sơ và chưa cập nhật cũng như nghiên cứu mới chỉ tiếp cận vấn đề ở phạm vi lý thuyết chưa có minh chứng bằng số liệu thực tế cũng như chưa có đánh giá tác động của các chính sách tài chính hỗ trợ của nhà nước ảnh hưởng tới các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

#### ***1.2.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến hỗ trợ nhà nước tới phát triển sản phẩm của DNNVV***

Các nghiên cứu có chỉ ra một số hạn chế của DNNVV trong việc phát triển sản phẩm: (1) năng lực và sự sẵn sàng của bên cung, (2) nhu cầu và năng lực tiếp nhận công nghệ của bên cầu, (3) mức độ phát triển của của các tổ chức môi giới, tư vấn công nghệ, (4) hệ thống văn bản, chính sách về thị trường công nghệ và (5) môi trường công nghệ quốc gia đối với phát triển thị trường công nghệ. Vì vậy, tác động của chính sách nhà nước, các tổ chức thông tin, tư vấn về KH&CN và dịch vụ chuyển giao công nghệ là quan trọng nhằm phát triển thị trường công nghệ để hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ.

#### ***1.2.4. Các công trình nghiên cứu liên quan đến hỗ trợ nhà nước tới phát triển nguồn nhân lực của DNNVV***

Hầu hết các nghiên cứu đều chỉ ra năng lực quản lý của các chủ doanh nghiệp (đối với các DNNVV) ở Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế, công tác đào tạo và phát triển nhân lực chưa được chú trọng vẫn còn nhiều bất cập trong tư duy xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực đặc biệt trong tầm nhìn dài hạn. Do đó, vẫn cần thiết phải có hỗ trợ của Nhà nước đối với nhóm doanh nghiệp này.

#### ***1.2.5. Các công trình nghiên cứu liên quan đến hỗ trợ nhà nước tới tiếp cận thị trường và phát triển thương mại của DNNVV***



Hoạt động tiếp cận tìm kiếm thông tin thị trường là hoạt động hết sức quan trọng của hầu hết các Doanh nghiệp nói chung và DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp lại hết sức quan trọng tuy nhiên các nghiên cứu chỉ ra rằng các DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp ở Việt Nam hầu hết đang ở tình trạng thụ động với thông tin thị trường do đó thường xuyên xảy ra tình trạng tổ chức sản xuất không có kế hoạch dẫn đến tình trạng “được mùa mất giá” như hiện nay. Các nghiên cứu đều khuyến cáo nhà nước cần tập trung hỗ trợ cho nhóm doanh nghiệp này trong tương lai.

### **1.3. Khoảng trống và những vấn đề sẽ tiếp tục nghiên cứu giải quyết trong luận án**

#### **1.3.1. Về lý luận**

Thứ nhất, mặc dù các tài liệu nghiên cứu trong và ngoài nước đã hình thành khung lý thuyết về hỗ trợ nhà nước cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhưng lại chưa có lý luận đầy đủ về hỗ trợ nhà nước cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực nông nghiệp cấp tỉnh dựa trên nền tảng điều kiện khách quan và chủ quan đặc thù của cấp tỉnh trong mối quan hệ tương quan với các vùng, lãnh thổ xung quanh.

Thứ hai, chưa có khung lý thuyết về Hỗ trợ nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa nông nghiệp cấp tỉnh với các hoạt động rõ ràng của chính quyền cấp tỉnh làm nền tảng nghiên cứu về thực tiễn.

#### **1.3.2. Về thực tiễn**

Thứ nhất, chưa có những nghiên cứu mà đối tượng chỉ tập trung vào hỗ trợ của nhà nước đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa nông nghiệp ở cấp tỉnh với đầy đủ các đánh giá về hoạt động của chính quyền cấp tỉnh cũng như mức độ phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào lĩnh vực nông nghiệp trong mối quan hệ tác động của nó tới nền kinh tế cấp tỉnh.

Thứ hai, chưa có nghiên cứu về hỗ trợ của Nhà nước đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội mà vấn đề này thường được nghiên cứu ở một khía cạnh nhỏ như trong một ngành dịch vụ cụ thể hoặc báo cáo đơn thuần mô tả về sự phát triển một vài ngành dịch vụ mũi nhọn tại thành phố Hà Nội hay nghiên cứu chung cho toàn bộ doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố. Chưa có nghiên cứu nào đưa ra một cái nhìn tổng thể về tác động hỗ trợ Nhà nước tới doanh nghiệp nhỏ và vừa nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội với những đặc thù cũng như đánh giá đầy đủ các mặt trong mối tương quan với sự phát triển chung của Thành phố và các vùng lân cận.

Thứ ba, chưa có những nghiên cứu đầy đủ về hỗ trợ của Nhà nước đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội cũng như các giải pháp đề chính quyền cấp tỉnh thực hiện nhằm thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa nông nghiệp phát triển một cách đồng bộ, thống nhất, phù hợp với điều kiện đặc thù của Thành phố. Trong đó có các chính sách phát huy tiềm năng, thúc đẩy những ngành dịch vụ còn non yếu nhưng cần thiết cho phát triển các khu vực kinh tế khác.

## CHƯƠNG 2

### CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ HỖ TRỢ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA NÔNG NGHIỆP

#### 2.1. Một số vấn đề lý luận về Doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực nông nghiệp

##### 2.1.1. Khái niệm DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp

###### 2.1.1.1 Định nghĩa về DNNVV

Có nhiều định nghĩa về DNNVV trên thế giới, mỗi khu vực, mỗi quốc gia tùy vào đặc điểm kinh tế, vị trí địa lý, đặc điểm dân cư... lại có một định nghĩa khác nhau. Tuy nhiên, trong điều kiện cụ thể của Việt Nam hiện nay thì định nghĩa theo Luật hỗ trợ DNNVV và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ là khá hợp lý và sẽ được sử dụng để phân tích về DNNVV trong Luận án này. Sự tồn tại khách quan của khu vực DNNVV trong mỗi nền kinh tế.

###### 2.1.1.2 Khái niệm doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp

Doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp vừa là một hình thức tổ chức cơ sở, tức là tế bào của nền kinh tế quốc dân bên cạnh đó nó vừa là chiếc cầu nối liên các khoa học, vừa là nơi thực hiện áp dụng những thành tựu khoa học về tự nhiên, kinh tế, xã hội và kỹ thuật nông nghiệp để đạt được các mục tiêu về sản xuất nông sản, hàng hóa và dịch vụ cho xã hội theo yêu cầu của thị trường, đảm bảo kinh doanh có lợi nhuận cao cho doanh nghiệp và góp phần phát triển tốt môi trường sinh thái cho sự sống. Doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp hướng vào sử dụng các nguồn lực tự nhiên như đất, nước, khí hậu, vốn, lao động, công nghệ và tư liệu sản xuất mua vào từ những thị trường khác nhau để tạo ra các nông sản.

##### 2.1.2. Đặc điểm của DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp

*Thứ nhất*, DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp là những doanh nghiệp chủ yếu tiến hành sản xuất và kinh doanh trên địa bàn nông thôn, được hình thành từ các hộ kinh doanh, các hợp tác xã và các trang trại.

*Thứ hai*, các DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia vào kinh doanh các sản phẩm dịch vụ phục vụ cho nông nghiệp và kinh tế nông thôn. Cơ cấu ngành nghề kinh doanh của các doanh nghiệp khác nhau theo đặc điểm kinh tế - xã hội và sinh thái của mỗi vùng.

*Thứ ba*, các DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp chủ yếu là các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ. Quy mô vừa và nhỏ của các doanh nghiệp thể hiện tính thích ứng cao của các doanh nghiệp trong nền nông nghiệp đang được phát triển.

*Thứ tư*, so với doanh nghiệp công nghiệp và doanh nghiệp ở thành thị kinh doanh cùng loại sản phẩm và dịch vụ, DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp có chi phí khởi tạo doanh nghiệp và kinh doanh cao hơn.

Bên cạnh đó các DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp cũng phải đối mặt với những đặc điểm có tính chất hạn chế như: (1) DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp bị hạn chế ở quy mô nên hạn chế trong việc tổ chức sản xuất ở phạm vi rộng lớn đem lại lợi thế và vị thế

trên thị trường Quốc tế; (2) gặp nhiều rủi ro hơn so với các doanh nghiệp lớn; (3) hạn chế về nguồn lực so với các doanh nghiệp lớn cũng như so với các doanh nghiệp cùng quy mô ở các ngành khác.

### **2.1.3. Vai trò của DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp**

Thứ nhất, Các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp thúc đẩy sự phát triển của thị trường hàng hóa nông sản, là một hình thức tổ chức chuyên biệt trong nông nghiệp.

Thứ hai, do chuyên môn hóa sản xuất quy mô lớn, các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp được tiếp cận và áp dụng các công nghệ sản xuất mới, giống cây trồng mới và giống vật nuôi mới.

Thứ ba, các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp đóng vai trò là động lực cho sự phát triển của nền kinh tế hàng hóa trong nông nghiệp.

Thứ tư, sự phát triển của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp sẽ tạo điều kiện tăng thu nhập cho xã hội, tạo công ăn việc làm và đóng góp cho xây dựng nông thôn mới.

## **2.2. Lý luận hỗ trợ nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực nông nghiệp**

### **2.2.1. Khái niệm của hỗ trợ nhà nước đối với DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp**

Hỗ trợ của Nhà nước đối với DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp là tập hợp những công cụ kinh tế vĩ mô có tác dụng giúp đỡ trực tiếp hay gián tiếp đến các DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp nhằm bảo đảm cho nhóm doanh nghiệp này, toàn bộ nền kinh tế nói chung phát triển tốt hơn theo các mục tiêu đã xác định, đồng thời phù hợp với lợi ích quốc gia... trong đó, đối tượng được hưởng hỗ trợ của Nhà nước không nhất thiết phải là đối tượng đang gặp khó khăn và phương tiện hỗ trợ không chỉ bằng vật chất.

### **2.2.2. Đặc điểm của hỗ trợ nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực nông nghiệp.**

- Có một cấp thẩm quyền ban hành.
- Có mục tiêu cụ thể:
- Mang lợi ích cho cả Nhà nước và Doanh nghiệp.
- Có tính đặc thù riêng biệt

### **2.2.3. Sự cần thiết hỗ trợ của nhà nước đối với DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp**

#### **2.2.3.1. Hỗ trợ để thúc đẩy sự tồn tại và phát triển của DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp.**

Hỗ trợ của Nhà nước để thúc đẩy sự phát triển của các DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp trước những khó khăn và nguy cơ.

#### **2.2.3.2. Hỗ trợ DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp để tăng trưởng kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội.**

DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp có tính năng động, linh hoạt sẽ góp phần làm nền kinh tế trở nên năng động, linh hoạt hơn; mặt khác DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp Là nơi ươm mầm các tài năng kinh doanh và cũng là nơi đào tạo các nhà doanh nghiệp; DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp dễ dàng thu hút vốn nhân rỗi trong dân....

Do đó, việc hỗ trợ cho DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp sẽ khiến cho nền kinh tế phát triển và sôi động hơn sớm đưa nền kinh tế trở thành nền kinh tế thị trường và nhanh chóng thích nghi với các quy định mới khi gia nhập tổ chức WTO cũng như việc thực hiện các cam kết quốc tế khác.

#### **2.2.4. Nội dung hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực nông nghiệp**

##### **2.2.4.1. Hỗ trợ về tài chính và tiếp cận tín dụng**

Hỗ trợ tài chính là một công cụ rất quan trọng, mang tính sống còn của Nhà nước trong việc điều hành và phát triển kinh tế xã hội nói chung và sự tồn tại, phát triển của các DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp nói riêng. Trong đó phải kể đến: Hỗ trợ đầu tư, hỗ trợ về thuế, hỗ trợ về tín dụng, hỗ trợ về thị trường chứng khoán... là những loại hình hỗ trợ có ảnh hưởng chính tới các DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp.

##### **2.2.4.2. Hỗ trợ về đào tạo, phát triển nhân lực**

Hỗ trợ về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp là một hệ thống các công cụ của nhà nước nhằm hỗ trợ nhóm doanh nghiệp này tự nâng cấp được năng lực, trình độ của lực lượng lao động cũng như khả năng tìm kiếm được lao động có trình độ cao.

##### **2.2.4.3. Hỗ trợ về tiếp cận và phát triển thị trường**

Thị trường phải được coi là một thể thống nhất bao gồm thị trường trong và ngoài nước đối với mọi thành phần kinh tế. Do vậy hỗ trợ nhà nước cần phải bình đẳng đối với mọi thành phần kinh tế thông qua cung cấp thông tin các hình thức quảng bá, triển lãm trong tiếp cận thị trường có ý nghĩa quan trọng. Đặc biệt trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng như hiện nay hoạt động hỗ trợ của Nhà nước là hết sức cần thiết.

##### **2.2.4.4. Hỗ trợ về công nghệ, nghiên cứu và phát triển**

Vấn đề phát triển công nghệ của DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp hết sức quan trọng, đặc biệt trong giai đoạn phát triển hiện nay, hàm lượng công nghệ trong sản phẩm theo xu hướng sản phẩm trên thế giới hiện tại ngày một tăng. Tuy nhiên để phát triển công nghệ không phải dễ dàng, đòi hỏi phải có một nguồn lực lớn mà các DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp không thể đáp ứng được. Do đó, với sự hỗ trợ của nhà nước sẽ giúp cho các DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp sớm tiếp cận được với các công nghệ tiên tiến, hiện đại, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

#### **2.2.5. Quan hệ lợi ích đối với việc hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực nông nghiệp**

##### **2.2.5.1. Lợi ích của Nhà nước**

- Đạt được Mục tiêu là đảm bảo sự ổn định và tăng trưởng kinh tế nói chung và nông nghiệp nói riêng.

- Giải quyết được các vấn đề sử dụng nguồn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp được hiệu quả hơn.

- Hỗ trợ cho nhóm doanh nghiệp này sẽ giúp cho Nhà nước dễ dàng thực hiện các chủ trương, chính sách của mình.

- Thực hiện mục tiêu sử dụng hiệu quả và bền vững nguồn tài nguyên Đất trong nông nghiệp.

- Nhà nước thực hiện được nhiệm vụ Quản lý nhà nước của mình trong việc kiểm soát các vấn đề liên quan đến môi trường, an toàn thực phẩm, sức khỏe cộng đồng.... tạo lập lòng tin và uy tín của người dân đối với các sản phẩm từ nông sản.

- Tạo lập sự cân bằng giữa các nhóm doanh nghiệp khác nhau trong nền kinh tế.

- Việc hỗ trợ cho DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp mang lại lợi ích cho Nhà nước đối với nhiệm vụ an sinh xã hội và ổn định dân cư, việc làm.

- Việc hỗ trợ của nhà nước đối với DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp sẽ giúp cho nông sản quốc gia được nâng cao vị thế trên thị trường quốc tế.

#### *2.2.5.2. Lợi ích của DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp*

- Doanh nghiệp hoạt động đầu tiên là vì mục tiêu lợi nhuận do đó khi nhận được sự quan tâm tạo điều kiện từ phía Nhà nước sẽ giúp cho chủ doanh nghiệp vững tâm chèo lái tổ chức sản xuất kinh doanh giúp doanh nghiệp tồn tại và phát triển.

- Việc được nhận hỗ trợ từ Nhà nước sẽ giúp DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp giải quyết được các khó khăn của mình.

- Việc được nhận hỗ trợ từ Nhà nước sẽ giúp Doanh nghiệp đặc biệt là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp dễ dàng thực hiện được mục tiêu khẳng định vị thế của bản thân trên thị trường trong và ngoài nước.

### **2.3. Các tiêu chí đánh giá và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động hỗ trợ của nhà nước đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực nông nghiệp**

#### **2.3.1. Tiêu chí đánh giá hiệu quả hỗ trợ của nhà nước đến các DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp**

##### *2.3.1.1. Tiêu chí định tính*

- Tiêu chí về tính toàn vẹn.
- Tiêu chí về tính thống nhất.
- Tiêu chí về tính khả thi.
- Tiêu chí về tác nhân và động lực
- Tiêu chí về tính hợp lý
- Tiêu chí về hiệu quả cho đời sống xã hội

##### *2.3.1.2. Tiêu chí định lượng*

a. Chỉ tiêu đánh giá tác động trực tiếp

- Đối tượng hỗ trợ có phù hợp hay không
- Tỷ lệ DN sử dụng nguồn hỗ trợ có mục đích
- Tỷ trọng DN trong đối tượng được hỗ trợ nhận được hỗ trợ.

- Thay đổi chi phí sản xuất của DN
- Sức cạnh tranh trong và ngoài nước của DN.
- Khả năng duy trì và tạo việc làm.
- Sự đầu tư, đổi mới máy móc thiết bị.

b. Chi tiêu phản ánh tác động làm thay đổi kết quả - hiệu quả sản xuất kinh doanh của DN

- Thay đổi về giá thành sản phẩm
- Thay đổi về doanh thu trước và sau khi có hỗ trợ
- Thay đổi về lợi nhuận trước và sau khi có hỗ trợ
- Thay đổi về năng suất lao động
- Tỷ lệ doanh thu tạo ra trên một đồng chi phí
- Tỷ lệ lợi nhuận tạo ra trên một đồng chi phí.

### **2.3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hỗ trợ của nhà nước tới các doanh nghiệp nhỏ và vừa**

#### **2.3.2.1. Hệ thống luật pháp, cơ chế chính sách chung**

- Hệ thống luật pháp
- Hệ thống cơ chế chính sách
- Môi trường kinh tế vĩ mô

#### **2.3.2.2. Năng lực của cơ quan thực thi**

*Thứ nhất*, Hiệu lực QLNN đối với DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp chỉ mức độ tuân thủ pháp luật, chấp hành mọi chỉ đạo từ các cơ quan QLNN của các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp

*Thứ hai*, Hiệu quả QLNN đối với DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp phản ánh kết quả hoạt động QLNN với mức tối đa và chi phí QLNN ở mức tối thiểu.

*Thứ ba*: Phù hợp trong QLNN đối với DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp

*Thứ tư*: Công bằng trong QLNN đối với các tổ chức hoạt động đối với nhóm DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp

*Thứ năm*: Sự bền vững trong QLNN đối với DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp được biểu hiện qua sự ổn định về định hướng, ổn định về pháp lý và đảm bảo hài hòa lợi ích cho các các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực doanh nghiệp nhỏ và vừa và lợi ích chung cho phát triển kinh tế-xã hội.

#### **2.3.2.3. Các yếu tố thuộc về nội tại doanh nghiệp**

- a. Yếu tố đặc điểm của DNNVV
- b. Yếu tố về nguồn lực của doanh nghiệp
- c. Yếu tố liên quan đến của chủ sở hữu

#### **2.3.2.4. Yếu tố kinh tế xã hội vùng miền.**

Các yếu tố mang tính chất vùng miền gồm có văn hóa, xã hội, phong tục, tập quán... những yếu tố mang tính truyền thống riêng biệt của địa phương có ảnh hưởng nhất định tới

hoạt động hỗ trợ nhà nước đối với DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp.

## **2.4. Kinh nghiệm hỗ trợ nhà nước đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực nông nghiệp**

**2.4.1. Quan điểm hỗ trợ Nhà nước cho DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp theo kinh nghiệm các thành phố trên thế giới**

**2.4.2. Kinh nghiệm hỗ trợ của nhà nước cho DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp**

**2.4.3. Bài học kinh nghiệm cho thành phố Hà Nội**

## **CHƯƠNG 3**

### **PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

#### **3.1. Câu hỏi nghiên cứu**

- Hỗ trợ của Nhà nước đối với hoạt động của DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp bao gồm những nội dung nào?

- Các yếu tố nào ảnh hưởng đến hỗ trợ Nhà nước đối với hoạt động của DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp?

- Tác động của hỗ trợ Nhà nước đến hoạt động sản xuất kinh doanh của DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp là như thế nào?

- Thành phố Hà Nội cần phải thực hiện giải pháp nào để tăng cường hỗ trợ Nhà nước cho DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp?

#### **3.2. Cách tiếp cận**

Để có cơ sở lý luận cho phương pháp nghiên cứu, tác giả có sử dụng một số cách tiếp cận như sau:

*Tiếp cận kết hợp nghiên cứu định tính và định lượng.*

*Tiếp cận theo hệ thống.*

*Tiếp cận có sự tham gia nhiều bên*

*Tiếp cận theo kinh tế chính trị.*

*Cách tiếp cận theo thể chế.*

#### **3.3 Khung phân tích**

Dựa trên cơ sở lý luận của Chương 2, tác giả xây dựng khung phân tích hỗ trợ Nhà nước đối với các DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp trong luận án thể hiện mối quan hệ liên quan và ràng buộc với nhau, bổ trợ cho nhau và nó như những mắt xích gắn bó không thể tách rời trong một chu trình vận hành khép kín của việc ban hành, thực thi và tiếp nhận chính sách (sơ đồ 1).